

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÔNG VĂN SỐ 01/SXD-KT&VLXD LẬP DỰ TOÁN THEO PP LẬP ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực từ ngày 01/05/2016. Điểm cần lưu ý trong Thông tư này là mức lương vùng công bố nằm trong khoảng Min-Max, các địa phương phải tiến hành khảo sát giá nhân công thực tế tại địa phương và tiến hành công bố mức lương nhân công theo vùng.

Tiếp theo công văn số 1364/SXD-KT&VLXD công bố mức lương nhân công xây dựng áp dụng từ ngày 01/05/2016 - 19/11/2017. Ngày **02/01/2018**, Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng đã ban hành công văn số **01/SXD-KT&VLXD** công bố mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công xây dựng của các vùng II, III và IV. Công văn cũng công bố bảng đơn giá nhân công xây dựng và bảng giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Bảng giá ca máy công bố theo CV số 01/SXD-KT&VLXD đã được tính toán trên cơ sở thông tư số 06/2016/TT-BXD, nguyên giá ca máy theo thông tư số 06/2010/TT-BXD, định mức các hao phí theo QĐ số 1134/QĐ-BXD với mức lương cơ sở đầu vào là nhân công xây dựng vùng IV: **2.109.000** đồng/tháng.

Phần mềm ADTPro phiên bản 9.8.01 phát hành ngày 03/01/2018 đã nâng cấp các chức năng đáp ứng yêu cầu lập dự toán phù hợp công văn số 01/SXD-KT&VLXD.

Phần sau đây hướng dẫn áp dụng công văn số 01/SXD-KT&VLXD lập dự toán theo phương pháp **lập đơn giá xây dựng công trình** (Sử dụng bộ định mức xây dựng công trình, định mức chuyên ngành lập dự toán).

1. Bảng tổng hợp nhân công (sheet NC): Có thể chọn 1 trong 2 cách, chọn đơn giá nhân công theo công bố tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD hoặc sử dụng chức năng tính lương nhân công xây dựng theo Thông tư số 05/2016/TT-BXD. Cả hai cách này đều cho cùng một kết quả đơn giá nhân công.

1.1 Đơn giá nhân công theo công bố: Nhân chuột phải chọn “Đơn giá nhân công theo công bố” như hình sau:

Lấy lại đơn giá nhân công gốc	
Tính lương nhân công (NB số 205/2004/NĐ-CP)... F5	
Tính lương nhân công theo công bố... F6	
Đơn giá nhân công theo công bố...	
Tính lương nhân công (TT số 01/2015/TT-BXD; 05/2016/TT-BXD)...	

Chọn **văn bản công bố nhân công** là 01/SXD-KT&VLXD, mức lương công bố chọn như sau:

1. Chọn mức lương **2.320.000** đồng/tháng (Khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc).
2. Chọn mức lương **2.204.000** đồng/tháng (Khu vực huyện Đức Trọng, huyện Di Linh).
3. Chọn mức lương **2.109.000** đồng/tháng (Khu vực các huyện còn lại).

Chọn đơn giá nhân công xây dựng theo công bố

- Sử dụng menu 'Bảng giá nhân công xây dựng theo công bố' để cập nhật bảng giá nhân công xây dựng theo công bố hoặc cập nhật ADTPro phiên bản mới nhất để tải về bảng giá nhân công theo công bố.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Chọn văn bản công bố nhân công: **01/SXD-KT&VLXD** Mức lương công bố: **2.320.000**

Công bố giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, công bố theo văn bản số 01/SXD-KT&VLXD ngày 02/01/2018

Mã VLNC	Cấp bậc thợ	ĐVT	Hệ số Bậc lương	Lương tối thiểu	Lương ngày công	Ghi chú
N24307	Nhân công 3,0/7 (nhóm I)	công	2,160	2.320.000	192.738	
N24357	Nhân công 3,5/7 (nhóm I)	công	2,355	2.320.000	210.138	
N24377	Nhân công 3,7/7 (nhóm I)	công	2,433	2.320.000	217.098	
N24407	Nhân công 4,0/7 (nhóm I)	công	2,550	2.320.000	227.538	
N24457	Nhân công 4,5/7 (nhóm I)	công	2,780	2.320.000	248.062	
N33357	Nhân công 3,5/7 (nhóm II)	công	2,510	2.320.000	236.462	
N33407	Nhân công 4,0/7 (nhóm II)	công	2,710	2.320.000	255.200	

Chấp nhận **Đóng**

1.2 Tính lương nhân công theo TT số 05/2016/TT-BXD: Nhấn chuột phải chọn “**Tính lương nhân công (TT số 01/2015/TT-BXD; 05/2016/TT-BXD)**” như hình sau:

Lấy lại đơn giá nhân công gốc

Tính lương nhân công (NB số 205/2004/NĐ-CP)... F5

Tính lương nhân công theo công bố... F6

Đơn giá nhân công theo công bố...

Tính lương nhân công (TT số 01/2015/TT-BXD; 05/2016/TT-BXD)...

Tại màn hình tính lương nhân công xây dựng chọn **mức lương** cơ sở đầu vào như sau:

1. Chọn mức lương **2.320.000** đồng/tháng (Khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc).
2. Chọn mức lương **2.204.000** đồng/tháng (Khu vực huyện Đức Trọng, huyện Di Linh).
3. Chọn mức lương **2.109.000** đồng/tháng (Khu vực các huyện còn lại).

Bảng tính lương nhân công xây dựng (01/2015/TT-BXD; 05/2016/TT-BXD)

- Chức năng này cho phép xem và tính đơn giá nhân công xây dựng theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD, 05/2016/TT-BXD.
 - Chọn 'Chấp nhận' nếu bạn muốn áp dụng cột giá trị 'Lương ngày công' cho hạng mục công trình hiện tại.

Chọn mức lương: **2.320.000** Số ngày: **26**

Mã VLNC	Cấp bậc nhân công xây dựng	Hệ số lương		Lương vùng	Lương tháng	Số ngày	Lương ngày công
		205/2004/NĐ-CP	01/2015/TT-BXD				
N24307	Nhân công 3,0/7 (nhóm I)	2,160	2,160	2.320.000	5.011.200	26	192.738
N24357	Nhân công 3,5/7 (nhóm I)	2,355	2,355	2.320.000	5.463.600	26	210.138
N24377	Nhân công 3,7/7 (nhóm I)	2,433	2,433	2.320.000	5.644.560	26	217.098
N24407	Nhân công 4,0/7 (nhóm I)	2,550	2,550	2.320.000	5.916.000	26	227.538
N24457	Nhân công 4,5/7 (nhóm I)	2,780	2,780	2.320.000	6.449.600	26	248.062
N33357	Nhân công 3,5/7 (nhóm II)	2,510	2,650	2.320.000	6.148.000	26	236.462
N33407	Nhân công 4,0/7 (nhóm II)	2,710	2,860	2.320.000	6.635.200	26	255.200

Căn cứ in bảng tính lương nhân công:

STT	Nội dung
1	Công văn số 01/SXD-KT&VLXD ngày 02/01/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng v/v công bố giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thi...

Chấp nhận **Đóng**

Chọn “**Chấp nhận**” phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính lương nhân công vào cột “**Lương ngày công**” tại sheet NC.

2. Bảng tổng hợp ca máy (sheet MAY):

Công văn số 01/SXD-KT&VLXD công bố giá ca máy, thiết bị thi công với mức lương cơ sở đầu vào: **2.109.000** đồng/tháng (vùng IV), giá nhiên liệu theo thông cáo báo chí của Petrolimex áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04/11/2017. Nếu chọn giá ca máy theo công bố tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD để lập dự toán, cần phải tính bù chênh lệch nhiên liệu (nếu có). Ngoài ra, tại mục số 3 công văn số 01/SXD-KT&VLXD có lưu ý “*Khi xác định dự toán xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng nằm trên địa bàn vùng II, vùng III, chủ đầu tư tự xác định giá ca máy, thiết bị thi công theo nguyên tắc ở mục 2 và mức lương cơ sở đầu vào quy định tại mục 1 văn bản này*”.

Các công văn công bố giá ca máy, thiết bị thi công trước đây (từ 10/2010 đến 05/2015), Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng công bố giá ca máy với mức lương cơ sở đầu vào tại vùng IV, khi lập dự toán tại các vùng khác (vùng II và vùng III) phải tính bù nhân công lái máy và chênh lệch nhiên liệu (nếu có). Trong khi đó, công văn số 02/SXD-TB **không** hướng dẫn tính bù nhân công lái máy và nhiên liệu khi lập dự toán tại vùng II và III. Ngoài ra, một số loại máy liên quan đến công tác khảo sát như máy: **Dalta 020, Đittomat, máy thủy chuẩn Ni 030, Theo 020, Theo 010,...** không có trong công bố tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD. Vì vậy, ADTPro **đề nghị khi lập dự toán, các đơn vị xác định (tính) giá ca máy, thiết bị thi công để lập dự toán cho cả 3 vùng** (kể cả vùng IV đã có công bố giá ca máy, thiết bị thi công).

Để tính giá ca máy theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD cần thực hiện theo hướng dẫn sau:

Nhấn chuột phải vào cột giá gốc chọn **“Tính giá ca máy 06/2016/TT-BXD (cột giá gốc)”**.

Lấy lại giá ca máy gốc (ban hành kèm bộ đơn giá XD/CB)

Giá ca máy theo công bố địa phương (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2010/TT-BXD - 01/2015/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tính giá ca máy 06/2016/TT-BXD (cột giá gốc)...

Tra lại MAMAY (06/2010/TT-BXD) để tính giá ca máy

a. Khai báo giá nhiên liệu, năng lượng và hệ số chi phí nhiên liệu phụ:

Nhấn vào **Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex**, tại màn hình chọn giá nhiên liệu, năng lượng, chọn QĐ hoặc thông cáo báo chí giá xăng dầu của Petrolimex công bố tại thời điểm lập dự toán.

Chọn giá nhiên liệu, năng lượng - hạng mục công trình đang áp giá xăng dầu vùng 2

Chọn số QĐ: **TCBC/04/11/2017**

Petrolimex TCBC giá xăng dầu áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2017

Mã nhiên liệu	Tên nhiên liệu	ĐVT	Giá công bố	LPXD	QBOXD	VAT	Giá trước thuế	Ghi Chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
Diezel	Dầu Diezel	lít	14.900			10	13.545	...
Xăng	Xăng	lít	18.500			10	16.818	...
Điện	Điện	Kwh						...
Mazut	Dầu Mazut	lít	12.130			10	11.027	...

Ghi chú:

- Có thể xác định giá xăng dầu trước thuế theo 1 trong 2 cách sau đây:
- TH1 (Trừ LPXD và QBOXD): $[8] = ([4] - [5] - [6]) / (1 + [7] / 100) + [5] + [6]$
- TH2 (Giá công bố chia cho 1.1): $[8] = [4] / (1 + [7] / 100)$
- LPXD: Lệ phí xăng dầu
- QBOXD: Quỹ bình ổn giá xăng dầu

Chấp nhận **Đóng** [Thông cáo báo chí giá xăng dầu Petrolimex](#)

Thay đổi **hệ số chi phí nhiên liệu phụ** như sau:

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ

Xăng: Diezel:

Điện:

b. Khai báo mức lương nhân công đầu vào tính giá ca máy:

Chọn **mức lương** cơ sở đầu vào để tính giá ca máy, thiết bị thi công như sau:

1. Chọn mức lương **2.320.000** đồng/tháng (Khu vực thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc).
2. Chọn mức lương **2.204.000** đồng/tháng (Khu vực huyện Đức Trọng, huyện Di Linh).
3. Chọn mức lương **2.109.000** đồng/tháng (Khu vực các huyện còn lại).

Lương thợ điều khiển máy thi công:

Chọn mức lương: **2.320.000** Số ngày: 26 Công văn số 01/SXD-KT&VLXD ngày 02/01/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đ

Sau khi hoàn thành khai báo giá nhiên liệu, mức lương cơ sở và hệ số chi phí nhiên liệu phụ, nhấn **“Tính giá ca máy”**, phần mềm ADTPro sẽ thực hiện tính giá ca máy theo đúng hướng dẫn của công văn số 01/SXD-KT&VLXD.

Tính giá ca máy
Lựa chọn in bảng tính giá ca máy:
Chọn kiểu tính

- ☒ Bảng tính ngang
☐ Bảng tính dọc

Nhấn **“Chấp nhận”** phần mềm ADTPro sẽ đưa kết quả tính giá ca máy vào cột **“Giá ca máy”** tại sheet **Máy**, sử dụng giá ca máy này để lập dự toán theo phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình.

Hình sau đây minh họa **Bảng giá ca máy, thiết bị thi công** tính toán bởi ADTPro với thông tin đầu vào gồm giá nhiên liệu, năng lượng, mức lương cơ sở đầu vào, hệ số chi phí nhiên liệu phụ qui định tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD, kết quả tính giá ca máy của phần mềm ADTPro hoàn toàn trùng khớp **Bảng giá ca máy, thiết bị thi công** do SXD Lâm đồng công bố tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD.

Giá nhiên liệu, năng lượng (chưa bao gồm thuế VAT):
 Diesel (đ/lít): 13545 Xăng (đ/lít): 16818 Điện (đ/kWh): 1622 Mazut (đ/lít): 11027
 Chọn giá nhiên liệu theo công bố Petrolimex

Lương thợ điều khiển máy thi công:
 Chọn mức lương: **2.109.000** Số ngày: 26 Công văn số 01/SXD-KT&VLXD ngày 02/01/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đ
 In bảng tính lương NC lái máy

Mã Máy	Tên máy - thiết bị thi công (Theo QĐ số 1134/QĐ-BXD)	Nguyên giá (1000 đ)	Số ca /năm	Đ.mức KH, SC, CPK K.hao S.chứa CPK	Định mức tiêu hao nhiên liệu Diesel Xăng Điện Mazut	Giá ca máy
M101.0104	Máy đào một gầu, bánh xích - dung tích gầu: 0,80 m3	1.068.900	260	17 5,80 5	65,00	2.390.412
M101.0501	Máy ủi - công suất: 75 CV	432.700	230	18 6,00 5	38,00	1.243.562
M101.0502	Máy ủi - công suất: 110 CV	743.000	250	17 5,80 5	46,00	1.830.589
M101.0504	Máy ủi - công suất: 180 CV	1.529.700	250	16 5,50 5	76,00	2.992.955
M101.0802	Máy đầm đất cầm tay - trọng lượng: 60 kg	28.900	150	20 5,40 4	4,00	299.798
M101.0902	Đầm bánh hơi tự hành - trọng lượng: 16,0 T	606.200	230	18 4,30 5	38,00	1.441.253
M101.1003	Máy đầm rung tự hành - trọng lượng: 18T	1.294.500	230	17 4,30 5	53,00	2.323.639
M102.0105	Cần trục ô tô - sức nâng: 10 T	1.158.800	220	10 4,50 5	37,00	1.968.271
M102.0901	Máy vận thăng - sức nâng: 0,8 T - H nâng 80 m	163.700	280	18 4,30 5		359.377
M104.0101	Máy trộn bê tông - dung tích: 250,0 lít	26.350	110	20 6,50 5	11	269.042
M104.0201	Máy trộn vữa - dung tích: 80,0 lít	11.200	120	20 6,80 5	5	213.243
M106.0202	Ô tô tự đổ - trọng tải: 7 T	488.950	260	17 7,30 6	46,00	1.381.843
M112.1101	Máy đầm bê tông, đầm bàn - công suất: 1,0 kW	5.600	110	25 8,80 4		202.805
M112.1302	Máy đầm bê tông, đầm dùi - công suất: 1,5 kW	6.450	110	20 8,80 4		206.136
M112.1701	Máy khoan bê tông cầm tay - công suất: 0,62 kW	4.800	120	30 7,50 4	0,9	193.313
M112.2101	Máy cắt gạch đá - công suất: 1,7 kW	7.900	80	14 7,00 4	3	204.909
M112.2601	Máy cắt đứt cắt thép - công suất: 5 kW	18.200	220	14 4,10 4		208.578

Thành phần - cấp bậc thợ điều khiển máy:

STT	Mã NC	Cấp bậc thợ điều khiển máy	ĐVT	Định mức
1	B1.1.37	Nhân công 3/7 (Nhóm I)	công	1
2	B1.1.57	Nhân công 5/7 (Nhóm I)	công	1

Chọn kiểu tính
☒ Bảng tính ngang
☐ Bảng tính dọc

Hệ số chi phí nhiên liệu phụ
 Xăng: 1,01 Diesel: 1,02
 Điện: 1,03

Tính giá ca máy **Chấp nhận** **Đóng**

Lưu ý:

1. Nếu đã tính nhân công xây dựng và giá ca máy, thiết bị thi công với mức lương đầu vào theo qui định tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD (vùng II: **2.320.000** đồng/tháng, vùng III: **2.204.000** đồng/tháng, vùng IV: **2.109.000** đồng/tháng). Tại bảng THKP mục chi phí nhân công (B1) và chi phí máy thi công (C1) không cần nhân thêm hệ số điều chỉnh.
2. **Hệ số chi phí nhiên liệu phụ** được phần mềm ADTPro cài đặt mặc định như sau: Xăng (1,03); Dầu Diesel (1,05); Điện (1,07) khi tính giá ca máy theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD và hướng dẫn tại công văn số 01/SXD-KT&VLXD cần thay đổi hệ số chi phí nhiên liệu phụ như sau: Xăng (**1,01**); Dầu Diesel (**1,02**); Điện (**1,03**).
3. Thuyết minh giá nhiên liệu Diesel theo công văn số 01/SXD-KT&VLXD là **15.454** đồng/lít, thực tế kiểm tra lại bảng tính giá ca máy, giá Diesel sử dụng để tính toán là **13.454** đồng/lít, đây cũng chính là giá dầu diesel công bố của Petrolimex tại thời điểm ngày 04/11/2017.
4. Một số loại máy, thiết bị thi công **không** có mã máy theo qui định tại QĐ số 1134/QĐ-BXD, phần mềm ADTPro đã bổ sung thêm bằng cách tham khảo máy qui định tại Thông tư số 06/2010/TT-BXD, các loại máy, thiết bị thi công bổ sung thêm này có mã hiệu máy bắt đầu từ **M901.XXX** và **M902.XXX**.

∞ -/- ∞